

Số: 106/2025/QĐST-HNGĐ

Duỹn Hải, ngày 07 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 222/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Thanh N, sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp V, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Anh Kim Su T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tổ tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời gian 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thạch Thị Thanh N và anh Kim Su T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nuôi con chung:* Có 02 con chung tên Kim Hoàng L, sinh ngày 19/5/2009 và Kim M, sinh ngày 22/12/2011 (*cháu L và cháu M đều có nguyện vọng sống chung với chị N*); chị N và anh T thỏa thuận, chị N được tiếp tục nuôi 02 con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong quá trình chăm sóc và nuôi dưỡng, chị N và anh T được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung theo quy định của pháp luật.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị N và anh T không có tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- *Về tài sản và nợ chung*: Chị N và anh T không có tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- *Về án phí*: Chị N tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0014677 ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải. Hoàn trả chị N số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- Chi cục THADS huyện Duyên Hải;
- Đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Quảng Thanh Trung